

**SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

Số: 1205/BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá các bộ
dụng cụ phẫu thuật mổ mở

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức mua sắm y dụng cụ phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (*ghi trên bao bì báo giá*):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến 17 giờ 00 phút ngày 22 / 8 /2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 22 / 8 /2025.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): bà Hoàng Thị Bích Diệp, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0986505541.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Ghi chú:

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc tất cả các **bộ** trong danh mục nêu trên (Bệnh viện dự kiến tổ chức đấu thầu theo lô, phần); mỗi mặt hàng, các đơn vị có thể chào nhiều model, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau. Các đơn vị chào chi tiết giá của từng mặt hàng trong bộ.

- Các đơn vị chào đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

- Trường hợp hàng hóa của đơn vị có một hoặc một số thông số, tiêu chí chưa đáp ứng theo yêu cầu báo giá (xấp xỉ với yêu cầu) thì đơn vị vẫn thực hiện chào giá, Bệnh viện sẽ xem xét sử dụng báo giá đó nếu vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán: bằng chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và Bệnh viện đã nhận đầy đủ tài liệu, chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định.

4. Các thông tin khác

- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày.

- Thời gian bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hàng hóa chào giá phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. (Đơn vị báo giá không phải đính kèm hồ sơ theo Báo giá).

- Mẫu báo giá: theo mẫu đính kèm./. *NK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- HT Mạng ĐTQG;
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

MẪU BÁO GIÁ

ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:

MÃ SỐ THUẾ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tại Công văn số/BVĐK-VTTBYT ngày tháng năm, chúng tôi [ghi tên của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các y dụng cụ như sau::

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Hãng chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	Tên Bộ dụng cụ								
1	Tên Dụng cụ - Các tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE, FDA...): - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Các thông tin khác (nếu có):								
...									
TỔNG CỘNG:									

- Thời gian bảo hành:.....

Ghi chú:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu tại Biểu trên và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh, mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có).

- Giá báo là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và bảo hành.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày / /2025.

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

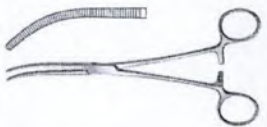
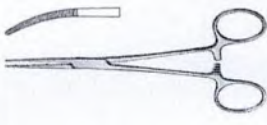
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

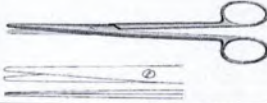
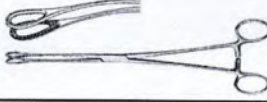
....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

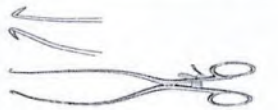
PHỤ LỤC 1: BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MỔ MỔ CỘT SỐNG

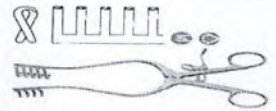
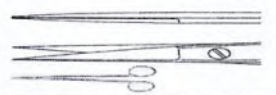
STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
1	Kẹp mạch máu Rochester-Pean mạnh, cong	Cái	1	Dùng để kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm Loại mảnh; đầu cong, tù; ngàm có khía rãnh ngang, tay cầm có khoá	
2	Kẹp mạch máu Kelly	Cái	4	Dùng kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 14cm ±1cm Loại mảnh; đầu cong, tù; ngàm có khía rãnh ngang; tay cầm có khoá	
3	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Cái	1	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm; Cán vàng, tay cầm có khoá. Loại thẳng, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); ngàm có răng cưa, bước răng ≤0.5mm; sử dụng cho kim từ 1/0 đến 4/0.	
4	Kẹp mang kim SAROT	Cái	1	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm; Cán vàng, tay cầm có khoá Loại thẳng, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); ngàm có khía, bước răng ≤0.5mm; sử dụng cho kim từ 4/0 đến 6/0.	
5	Kẹp phẫu thuật Allis (2x3)	Cái	1	Dùng để kẹp và giữ mô mềm, mạc, da... Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16cm ±1cm Loại thẳng, ngàm có răng móc (2x3); tay cầm có khoá, đầu kẹp cong nhẹ	
6	Kẹp phẫu thuật Allis (5x6)	Cái	1	Dùng để kẹp và giữ mô mềm, mạc, da... Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 19cm ±1cm Loại thẳng, ngàm có răng móc (5x6); tay cầm có khoá, đầu kẹp cong nhẹ	

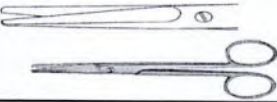
STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
7	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC	Cái	1	Dùng để cắt mô mềm, mô mạch Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ± 1cm Loại đầu cong, mũi tù/tù; thân tròn, lưỡi phủ Tungsten Carbide, cán vàng	
8	Kéo phẫu thuật Mayo	Cái	1	Dùng để cắt mô cứng, bao gân... trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 15cm ± 1cm; Loại thẳng, mũi tù/tù	
9	Kẹp bông băng Foerster cong	Cái	1	Dùng để kẹp bông, gạc trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 21cm ± 1cm; Loại cong; ngàm có răng cưa, khoét lỗ, tay cầm có khoá.	
10	Kẹp săng Backhaus	Cái	5	Dùng để kẹp khăn mổ, cố định màn phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 11cm ± 1cm; Loại đầu nhọn, cong vào nhau tay cầm có khoá	
11	Cán dao mổ số 4	Cái	1	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 14cm ± 1cm; Loại số 4; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	
12	Cán dao mổ số 7	Cái	1	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16cm ± 1cm; Loại số 7; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	
13	Kẹp phẫu tích không chấn thương De Bakey Atraumata	Cái	1	Dùng để kẹp mô mà không gây tổn thương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm; Loại nhíp ép hai lá, thẳng Ngàm rộng 2mm, có răng De Bakey (3 hàng) Tay cầm ở thân có vân nhám hoặc thiết kế chống trượt	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
14	Nhíp không máu	Cái	1	Dùng để giữ mô, bông gạc trong phẫu thuật thủ thuật 'Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 14cm±1cm; Loại nhíp ép hai lá, thẳng; đầu không có máu, ngàm có vân mịn hoặc nhám nhẹ Tay cầm ở thân có vân nhám hoặc thiết kế chống trượt	
15	Nhíp mô	Cái	2	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại nhíp ép hai lá, thẳng, ngàm có răng (1x2) Dài 16cm±1cm	
16	Nhíp phẫu tích mô Jansen	Cái	1	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16cm ±1cm Loại cong hình lưỡi lê, ngàm có khía nhẹ	
17	Nhíp phẫu tích Taylor	Cái	1	Dùng để kẹp, giữ mô mềm trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm; Loại gấp khuỷu, ngàm có khía, đuôi vát	
18	Nhíp vi phẫu Gruenwald	Cái	1	Dùng để giữ mô cực nhỏ hoặc chỉ khâu mảnh mà không gây tổn thương trong phẫu thuật thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 20-22 cm; Loại hình lưỡi lê, ngàm có khía	
19	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, thẳng, ngàm rộng 4mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm (không tính tay cầm) Đầu thẳng, ngàm rộng 4 mm; có tay cầm; có thể tháo rời	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
20	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, cong lên 30 độ, ngàm rộng 2 mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 15cm ±1cm (không tính tay cầm) Loại đầu cong lên 30 độ, ngàm rộng 2 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
21	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, cong lên 30 độ, ngàm rộng 4 mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm (không tính tay cầm) Loại cong lên 30 độ, ngàm rộng 4 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
22	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar thẳng, ngàm rộng 3mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm (không tính tay cầm) Loại đầu thẳng, ngàm rộng 3 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
23	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, ngàm rộng 3mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 3mm, có bộ phận đẩy mô, có thể tháo rời.	
24	Dụng cụ găm cột sống Kerrison	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ±1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, ngàm rộng 5mm, có bộ phận đẩy mô, có thể tháo rời.	
25	Banh vết thương Farabeuf	Bộ	2	Dùng để banh, tách mô mềm trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 12cm ±1cm Loại 2 đầu, kích thước các đầu banh: 26 x 10mm, 30 x 10mm, 30 x 13mm, 34 x 13mm (±3mm)	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
26	Búa Cottle	Cái	1	Dùng để gõ, đục trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 18-20cm, đường kính 3cm±0,5cm, nặng 300g±10%	
27	Vén tủy rỗng Caspar	Cái	1	Dùng để vén rỗng thần kinh, màng tủy ra khỏi vùng phẫu trường Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 240cm±1cm, lưỡi rộng 6mm, bản dẹt	
28	Móc vi phẫu Caspar	Cái	1	Sử dụng trong vi phẫu cột sống hoặc vi phẫu thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 24cm±1cm; Đầu móc gấp 90 độ, mũi dài 5mm, đường kính đầu 1,8mm	
29	Thìa nạo xương Daubenspeck	Cái	1	Dùng để nạo, vét mô, xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm, Loại đường kính 2,8mm	
30	Dụng cụ bóc xương MARTIN-LANGENBECK	Cái	1	Dùng để bóc, bóc tách màng xương khỏi bề mặt xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; Loại thẳng, đầu lưỡi hình xẻng tù rộng 16mm, hơi cong nhẹ	
31	Dụng cụ bóc xương Martin-Hoen	Cái	1	Dùng để bóc, bóc tách màng xương khỏi bề mặt xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18-20 cm; Loại thẳng, đầu lưỡi hình muỗng rộng 20mm, hơi cong nhẹ	
32	Banh tự giữ Gelpi	Cái	2	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm±1cm Loại 2 đầu mũi cong nhọn ra ngoài để móc vào mô hoặc thành vết mổ, tay cầm có khoá bánh răng.	
33	Kìm cắt xương Stille-Liston	Cái	1	Dùng để cắt xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-24cm, đầu gấp góc, tay cầm có vân hoặc thiết kế chống trượt	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
34	Banh tự giữ TRAVERS	Cái	2	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20-22cm, tay cầm có khóa bánh răng để cố định khoảng mở mong muốn. Loại đầu có răng tù 4x5, độ mở ngàm đến ≥ 90 mm	
35	Kìm găm xương Echlin	Cái	1	Dùng để găm xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-24cm, tay cầm có vân hoặc thiết kế chống trượt Đầu gấp góc bên, hoạt động đôi (hai đầu kìm đều hoạt động), mũi rộng 3mm	
36	Kìm găm xương Stille	Cái	1	Dùng để găm xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-24cm, tay cầm có vân hoặc thiết kế chống trượt; Đầu gấp góc bên, hoạt động đôi (hai đầu kìm đều hoạt động)	
37	Ống hút Fergusson	Cái	1	Dùng để hút dịch/máu sử dụng trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $18\text{cm} \pm 1\text{cm}$, loại cong, chiều dài hoạt động $11\text{cm} \pm 1\text{cm}$, đường kính 5mm	
38	Ống hút Fukushima	Cái	1	Dùng để hút dịch, máu, huyết thanh hoặc dịch não tủy trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $20\text{cm} \pm 1\text{cm}$, loại cong, chiều dài hoạt động $14\text{cm} \pm 1\text{cm}$, đường kính 2,7mm	
39	Bát inox lớn	Cái	2	Dùng để đựng dung dịch sát khuẩn, nước muối sinh lý, dụng cụ phẫu thuật nhỏ, bông gạc, mô bệnh phẩm... Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Kích thước: cao $9\text{cm} \pm 1\text{cm}$, đường kính miệng $19\text{cm} \pm 1\text{cm}$	
40	Kéo phẫu thuật Kelly thẳng	Cái	3	Dùng để cắt mô mềm, chỉ khâu, tách bóc mô trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 16-18cm, loại thẳng, mũi nhọn/nhọn	
41	Kéo phẫu thuật Kelly cong	Cái	2	Dùng để cắt mô mềm, chỉ khâu, tách bóc mô trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 16-18cm, loại cong, mũi nhọn/nhọn	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
42	Kẹp mạch máu Rochester-Pean cong	Cái	1	Dùng để kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm; Loại đầu cong, tù; ngàm có khía rãnh ngang, tay cầm có khoá	
43	Kẹp mang kim De Bakey	Cái	1	Dùng để đỡ giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm ± 1cm Loại thẳng, ngàm phủ Tungsten Carbide, bước răng 0,4 mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, tay cầm có khoá, cán vàng.	
44	Kẹp mang kim Martini	Cái	1	Dùng để đỡ giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm Loại thẳng, cán vàng, ngàm có bước răng 0,3mm, dùng cho chỉ 5/0-8/0, tay cầm có khoá	
45	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Cái	1	Dùng để đỡ giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm Loại đầu thẳng, ngàm răng cưa, phủ Tungsten Carbide, bước răng 0,5mm, dùng cho chỉ tới 4/0, tay cầm có khoá, cán vàng	
46	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Cái	1	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20-22cm Loại đầu cong, mũi tù/tù, màu đen	
47	Kéo phẫu tích Mayo	Cái	1	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm ± 1cm; Loại thẳng, lưỡi vát, 02 mũi tù	
48	Kẹp bông băng Foerster thẳng	Cái	1	Dùng để kẹp bông, gạc trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 25cm ± 1cm; Loại thẳng; ngàm có răng cưa, khoét lỗ; Tay cầm có khoá.	

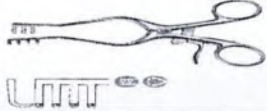
STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
49	Vòng Mayo	Cái	1	Dùng để giữ dụng cụ an toàn cho các dụng cụ có cán cầm dạng vòng khuyên, Đầu bi tròn, chiều dài làm việc $14\text{cm} \pm 1\text{cm}$	
50	Cán dao mổ số 3	Cái	1	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $12\text{cm} \pm 1\text{cm}$; Loại số 3; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	
51	Nhíp phẫu tích	Cái	1	Dùng để gấp, giữ mô, cầm giữ bông gạc hoặc hỗ trợ khâu trong phẫu thuật thủ thuật. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có khía; dài $16\text{cm} \pm 1\text{cm}$ Tay cầm ở thân có vân nhám hoặc thiết kế chống trượt	
52	Nhíp mô loại mảnh	Cái	2	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $18\text{cm} \pm 1\text{cm}$, Loại nhíp ép hai lá, mảnh, thẳng, ngàm có răng (1x2)	
53	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar thẳng, ngàm rộng 2mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $20\text{cm} \pm 1\text{cm}$ (không tính tay cầm) Đầu thẳng, ngàm rộng 2 mm; có tay cầm; có thể tháo rời	
54	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar thẳng, ngàm rộng 3mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài $20\text{cm} \pm 1\text{cm}$ (không tính tay cầm) Đầu thẳng, ngàm rộng 3 mm; có tay cầm; có thể tháo rời	

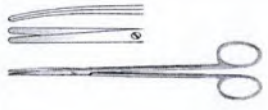
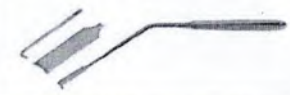
STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
55	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar thẳng, ngàm rộng 4mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Đầu thẳng, ngàm rộng 3 mm; có tay cầm; có thể tháo rời	
56	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, cong lên 30 độ, ngàm rộng 2mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại cong lên 30 độ, ngàm rộng 2 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
57	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, cong lên 30 độ, ngàm rộng 3mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại cong lên 30 độ, ngàm rộng 3 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
58	Dụng cụ gấp đĩa đệm Caspar, cong lên 30 độ, ngàm rộng 4mm	Cái	1	Dùng để loại bỏ các vật liệu đĩa đệm và các mảnh xương trong các thủ thuật về cột sống Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại cong lên 30 độ, ngàm rộng 4 mm, có tay cầm, có thể tháo rời	
59	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, ngàm rộng 1mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 1mm, có bộ phận đẩy mô, bề mặt phủ lớp mạ cứng màu đen, có thể tháo rời.	

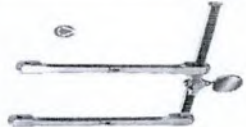
STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
60	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, ngàm rộng 2mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 2mm, có bộ phận đẩy mô, bề mặt phủ lớp mạ cứng màu đen, có thể tháo rời.	
61	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, ngàm rộng 3mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 3mm, có bộ phận đẩy mô, bề mặt phủ lớp mạ cứng màu đen, có thể tháo rời.	
62	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, , ngàm rộng 4mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 4mm, có bộ phận đẩy mô, bề mặt phủ lớp mạ cứng màu đen, có thể tháo rời.	
63	Dụng cụ găm cột sống Ferris-Smith-Kerrison, ngàm rộng 5mm	Cái	1	Dùng để găm cột sống trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Dài 20cm ± 1cm (không tính tay cầm) Loại ngàm cong lên 40°, rộng 5mm, có bộ phận đẩy mô, bề mặt phủ lớp mạ cứng màu đen, có thể tháo rời.	
64	Đục xương Hoke	Cái	1	Dùng để cắt, tạo hình hoặc đục xương trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiết trùng được ở 134°C Dài 16-18cm, loại thẳng, lưỡi vát hai bên, cỡ 5mm.	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
65	Nạo xương MARTIN- LANGENBECK	Cái	1	Dùng để nạo xương trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; đầu cong, vát, rộng 16mm	
66	Dụng cụ bẫy xương/ róc tách FREER	Cái	1	Dùng để bẫy, róc tách xương trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm±1cm; Tay cầm không mấu, Loại cong, 2 đầu nhọn/tù.	
67	Vén mạch máu và rẽ dây thần kinh Crile	Cái	1	Dùng để vén mạch máu và rẽ dây thần kinh Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; Đầu gấp góc 90°, mũi tù, đường kính đầu 1,4mm	
68	Banh tự giữ Adson	Cái	2	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16-17cm; tay cầm có khoá bánh răng để cố định khoảng mở mong muốn. Loại đầu có răng nhọn 3x4, độ mở ngàm đến ≥ 90mm	
69	Thìa nạo xương Volkman đường kính 8,5mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm, Loại đường kính 8,5mm	
70	Thìa nạo xương Volkman đường kính 3,0mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm, Loại đường kính 3,0mm	
71	Kìm gặm xương Lempert	Cái	1	Dùng để gặm xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 19cm±1cm, tay cầm có vân hoặc thiết kế chống trượt; loại thẳng	
72	Kìm gặm xương Ruskin	Cái	1	Dùng để gặm xương trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 19cm±1cm, tay cầm có vân hoặc thiết kế chống trượt, loại ngàm cong, hoạt động kép	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
73	Ống hút vi phẫu Fukushima đường kính 2mm	Cái	1	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm±1cm, chiều dài hoạt động 11-12cm, đường kính đầu hút 2mm, cán cầm có vân chống trượt	
74	Ống hút vi phẫu Fukushima đường kính 3mm	Cái	1	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18cm±1cm, chiều dài hoạt động 11-12cm, đường kính đầu hút 3mm, cán cầm có vân chống trượt	
75	Ống hút vi phẫu Fukushima đường kính 3.3mm	Cái	1	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 23cm±1cm, chiều dài hoạt động 16-17cm, đường kính đầu hút 3,3mm, cán cầm có vân chống trượt	
76	Nhíp vi phẫu Gruenwald (Jansen)	Cái	2	Dùng để gấp mô mịn, dị vật nhỏ hoặc hỗ trợ khâu vi phẫu. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 21-22 cm; Loại hình lược lê, ngàm có răng 1x2	
77	Nhíp phẫu tích có răng	Cái	2	Dùng để gấp, giữ mô trong phẫu thuật thủ thuật. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có răng 1x2; dài 18cm±1cm Tay cầm ở thân có vân nhám hoặc thiết kế chống trượt	
78	Dụng cụ róc xương LANGENBECK	Cái	1	Dùng để róc xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 18-20cm, loại cong, lược rộng 18mm	
79	Banh tổ chức LANGENBECK 30x11mm	Cái	1	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; Loại cán đặc, Lưỡi có kích thước 30x11mm	
80	Banh tổ chức LANGENBECK 35x15mm	Cái	1	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; Loại cán đặc, Lưỡi có kích thước 35x15mm	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
81	Banh tổ chức LANGENBECK 40x11mm	Cái	1	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; Loại cán đặc, Lưỡi có kích thước 40x11mm	
82	Banh tổ chức LANGENBECK 50x11mm	Cái	1	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; Loại cán đặc, Lưỡi có kích thước 50x11mm	
83	Gouge hàm thẳng Hoke	Cái	1	Dùng để đục xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm; Loại thẳng, mũi rộng 8mm	
84	Banh tự giữ Weitlaner	Cái	2	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16-17cm; tay cầm có khoá bánh răng để cố định khoảng mở mong muốn. Loại đầu có răng nhọn 3x4, độ mở ngàm đến ≥ 80mm	
85	Kẹp cầm máu Crile-Rankin cong	Cái	2	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16cm±1cm; Loại đầu cong, mũi tù/tù	
86	Kẹp cầm máu Crile-Rankin thẳng	Cái	3	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16cm±1cm; Loại đầu thẳng, mũi tù/tù, ngàm răng cưa, khoá tay cầm	
87	Kẹp mang kim De Bakey	Cái	1	Dùng để để giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm Loại thẳng, ngàm phủ Tungsten Carbide, bước răng 0,4 mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, tay cầm có khoá, cán vàng.	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
88	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fino	Cái	1	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật. Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-24cm; Loại mảnh, đầu cong, 02 mũi tù, cán vàng, lưỡi phủ Tungsten Carbide	
89	Dụng cụ phẫu tích thần kinh Penfield, số 4	Cái	2	Dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20-22cm; đầu cong nhẹ, tù, rộng 3,2mm	
90	Vén tủy rỗng	Cái	1	Dùng để vén rỗng thần kinh, màng tủy ra khỏi vùng phẫu trường Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 11cm±1cm, thân gấp	
91	Ống hút vi phẫu Frazier	Cái	2	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; Loại cong 75 độ; chiều dài hoạt động 13cm±1cm, đường kính đầu hút 4mm, mũi tù, cán cầm có vân chống trượt	
92	Ống hút vi phẫu Fukushima	Cái	1	Dùng để hút máu, dịch mô trong phẫu thuật thần kinh sọ não Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; đường kính đầu hút 3mm, đầu hình giọt nước, thon, cán cầm có vân chống trượt	
93	Dụng cụ nạo róc xương Cobb 6mm	Cái	1	Dùng để róc xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 28cm±1cm; loại cong nhẹ; lưỡi dẹt, rộng 6mm	
94	Thìa nạo xương Bruns đường kính 3,0 mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16-18cm; đầu hình tròn, đường kính 3mm	
95	Thìa nạo xương Bruns đường kính 3,5 mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-24cm; đầu hình oval, đường kính 3,5mm	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
96	Thìa nạo xương Bruns đường kính 6,0 mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 16-18cm; đầu hình tròn, đường kính 6mm	
97	Kẹp sãng Backhaus	Cái	8	Dùng để kẹp khăn mổ, cố định màn phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài khoảng 12-14cm; Loại đầu nhọn, cong vào nhau, tay cầm có khoá.	
98	Nhíp phẫu tích	Cái	1	Dùng để gấp, giữ mô trong phẫu thuật thủ thuật. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có khía; dài 18cm±1cm Tay cầm ở thân có vân nhám hoặc thiết kế chống trượt	
99	Thìa nạo xương Volkman đường kính 6,8mm	Cái	1	Dùng để nạo xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm, Loại đường kính 6,8mm	
100	Dụng cụ gặm xương Leksell- Stille	Cái	1	Dùng để gặm, cắt bỏ xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 24-25cm; Loại thẳng; Đầu thon, hoạt động đôi	
101	Banh tự giữ Weitlaner	Cái	2	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 20cm±1cm; tay cầm có khoá bánh răng để cố định khoảng mở mong muốn; Loại đầu có răng tù 3x4	
102	Khung banh tự giữ Scoville- Haverfield	Cái	1	Dùng để giữ vết mổ không cần thêm người hỗ trợ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; gồm khớp nối có thể thay đổi kích cỡ	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
103	Móc banh 5cm	Cái	1	Dùng để móc banh trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mũi tù dài 5cm	
104	Móc banh 7cm	Cái	1	Dùng để móc banh trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mũi tù dài 7cm	
105	Lưỡi banh 60x25mm	Cái	1	Dùng để gắn vào khung banh tự giữ để giữ vết mổ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Kích thước 60x25mm (±5mm)	
106	Lưỡi banh 60x50mm	Cái	1	Dùng để gắn vào khung banh tự giữ để giữ vết mổ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Kích thước 60x50mm (±5mm)	
107	Lưỡi banh 86x25mm	Cái	1	Dùng để gắn vào khung banh tự giữ để giữ vết mổ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Kích thước 86x25mm (±5mm)	
108	Bát inox	Cái	1	Dùng để đựng bệnh phẩm Chất liệu thép không gỉ hoặc inox sus 304, tiệt trùng được ở 134°C Đường kính miệng 80mm±5mm, cao 40mm±5mm	
109	Dụng cụ nạo róc xương Cobb 19mm	Cái	1	Dùng để róc xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 23cm±1cm; loại cong nhẹ; lưỡi dẹt, rộng 19mm	
110	Kìm bấm xương Semb	Cái	1	Dùng để bấm, cắt xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 23-24cm; Loại cong trái	

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
111	Banh tự giữ Williams	Cái	1	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 17cm±1cm; tay cầm có khoá bánh răng để cố định khoảng mở mong muốn. Loại có lưỡi quay trái kính thước 07x01cm, độ mở ngàm đến ≥ 10 cm,	
112	Đục Obwegester	Cái	1	Dùng để tách, đục xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22-23cm; Lưỡi rộng 8mm; Cán silicone màu xanh	
113	Đục xương Arnett	Cái	1	Dùng để tách, đục xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 22cm±1cm; ngàm 7mm	
114	Hộp hấp đựng dụng cụ	Cái	2	Dùng để đựng dụng cụ hấp tiệt trùng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Cỡ 1/1, Kích thước D60*R30*C20cm	
115	Khay lưới đựng dụng cụ	Cái	2	Dùng để đựng dụng cụ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Kích thước tương thích với hộp trên Loại khay lưới	
116	Lưới silicon	Cái	1	Tương thích với khay lưới ở trên, Chất liệu silicon Thiết kế giúp thoát nước	

Yêu cầu chung: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT MÔ MỠ
CHO KHOA CHẨN THƯỜNG - CHỈNH HÌNH**

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT BÀN TAY		Bộ	1
1	Kẹp ruột Allis (Baby)	Dùng để kẹp ruột trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm có răng (4x5), dài 130mm±10mm.	Cái	4
2	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng mỡ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 110mm±10mm.	Cái	4
3	Cán dao mổ số 3	Dùng để gắn lưới dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 120-130mm; Loại số 3; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt.	Cái	1
4	Banh vết thương Crile	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 110mm±10mm, kích thước 11±1mm x 4mm, 19±1mm x 6mm.	Cái	2
5	Kéo phẫu thuật Mayo	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 150-160mm	Cái	1
6	Kéo phẫu tích Jameson Supercut	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, mũi tù/tù, dài 150mm±10mm.	Cái	1
7	Kéo phẫu tích Joseph Supercut	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, lưỡi gợn sóng, mũi nhọn/nhọn, dài 150mm±10mm.	Cái	1
8	Kẹp mang kim Crile- Wood (Baby)	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 150mm±10mm	Cái	3
9	Kẹp gấp bông băng Rampley	Dùng để gấp bông băng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 250mm±10mm	Cái	2
10	Kẹp phẫu tích Hastled- Mosquito	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mảnh, dài 120-130mm	Cái	5
11	Kẹp động mạch Crile	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, dài 140mm±10mm	Cái	3
12	Kẹp phẫu tích Micro- Hastled	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mảnh, dài 120-130mm	Cái	1
13	Nhíp mô Adson	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, ngàm có răng 1x2, dài 120mm±10mm	Cái	3
14	Kẹp phẫu tích Adson	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, dài 120mm±10mm	Cái	2
15	Đục xương Lambotte	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát 2 bên, dài 120-130mm, lưỡi rộng 8mm±1mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Đục lòng máng Partsch	Dùng để đục xương theo rãnh, lấy xương ghép, tạo hình xương trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 140mm±10mm, lưỡi rộng 6mm±0.5mm	Cái	1
17	Đục xương Hibbs	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, thẳng, dài 240mm±10mm, đầu rộng 10mm±1mm	Cái	1
18	Đục xương Smith-Peterson	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, cong, dài 200mm±10mm, đầu rộng 9-10mm	Cái	2
19	Thìa nạo xương Jansen	Dùng để nạo mô xương, lấy tổ chức bệnh lý trong khoang xương hoặc mô mềm Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 160mm±10mm	Cái	1
20	Banh tự giữ Weitlaner	Dùng để giữ vết mổ mở ra mà không cần thêm người hỗ trợ; Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 3x4 răng hơi nhọn, dài 130mm±10mm	Cái	2
21	Dụng cụ nạy xương	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 160mm±10mm, rộng 2mm/6mm	Cái	2
22	Dụng cụ bóc xương Lambotte	Dùng để bóc tách mô mềm, màng xương khỏi bề mặt xương trước khi cắt, mài, ghép xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu nhọn, dài 210-220mm, đầu rộng 5mm±0,5mm	Cái	1
23	Banh vết thương Crile	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 1 răng, nhọn, dài 160mm±10mm	Cái	2
24	Banh tổ chức Volkmann	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 2 răng hơi nhọn, dài 220mm±10mm, kích thước ngàm 8,5 x 8mm(±0,5mm)	Cái	2
25	Banh vết thương Senn-Miller (Baby)	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại đầu nhọn/tù, 1 đầu có 3 răng nhọn, dài 150-160mm, kích thước 2 đầu 8±0,5mm x 7mm, 22±1mm x 7mm	Cái	2
26	Dụng cụ bẩy xương Koenig	Dùng để bẩy, nâng hoặc giữ xương/mảnh xương/mô trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong nhẹ, đầu tù, dài 150-160mm, đầu rộng 4-5mm	Cái	2
27	Búa	Dùng để tạo lực tác động khi phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 180-190mm, đường kính đầu 25mm±2mm, nặng 120-150g	Cái	1
28	Kim găm xương Beyer	Dùng để cắt, găm, tạo hình xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, hoạt động đôi, dài 180mm±10mm	Cái	1
29	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: đáy hộp, nắp hộp và khay lưới Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 1/1, kích thước trong 255 x 255x C120mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khoá, tương thích với đáy hộp. Khay lưới có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp.	Bộ	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
II	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT CĂNG CHÂN		Bộ	1
1	Kẹp phẫu tích mô Allis	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm có răng 5x6, dài 150-160mm	Cái	2
2	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng mô Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm	Cái	6
3	Cán dao mổ số 4	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm; Loại số 4; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
4	Banh vết thương Mathieu	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, bộ 2 chiếc, dài 200mm±10mm, kích thước 41 x 13mm, 47 x 13mm, 37 x 25mm, 45 x 25mm (±2mm)	Bộ	2
5	Banh vết thương US-Army	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, bộ 2 chiếc, dài 220mm±10mm, kích thước 22 x 15mm, 26 x 15mm, 39 x 15mm, 43 x 15mm (±2mm)	Bộ	2
6	Banh tổ chức Kocher	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 230mm±10mm, kích thước lưỡi 60 x 25mm (±2mm)	Cái	2
7	Kéo phẫu thuật Mayo	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 150-160mm	Cái	1
8	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 200mm±10mm	Cái	2
9	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,50mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 200-210mm	Cái	3
10	Kẹp mạch máu Heiss	Dùng để kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, đầu tù, dài 200mm±10mm	Cái	8
11	Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger	Dùng để gấp bông băng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngàm trơn, dài 240-250mm	Cái	2
12	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm có răng 1x2, dài 200mm±10mm	Cái	2
13	Kẹp phẫu tích	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 200mm±10mm	Cái	2
14	Đục xương Hibbs	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, cong, dài 240mm±10mm, đầu rộng 16mm±1mm	Cái	1
15	Đục xương Smith-Peterson	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, thẳng, dài 200-210mm, đầu rộng 14mm±1mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, dài 200-210mm, lưỡi rộng 8mm±0,5mm	Cái	1
17	Đục xương Stille	Dùng để đục xương theo rãnh, lấy xương ghép, tạo hình xương trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 200-210mm, lưỡi rộng 12mm±1mm	Cái	1
18	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, rất mảnh, dài 200-210mm, lưỡi rộng 12mm±1mm	Cái	1
19	Dụng cụ nạy xương Quervain	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 160mm±10mm, rộng 2mm/6mm	Cái	2
20	Thìa nạo xương	Dùng để nạo mô xương, lấy tổ chức bệnh lý trong khoang xương hoặc mô mềm Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 200mm±10mm	Cái	1
21	Búa Ombredanne	Dùng để đục, đóng đinh, nắn chỉnh xương Chất liệu thép không gỉ, tay cầm chất liệu Peek; tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 240mm±10mm, đường kính đầu 40mm±2mm, nặng 500-550g	Cái	1
22	Kìm gặm xương trợ lực rất mạnh	Dùng để cắt, gặm, tạo hình xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại trợ lực rất mạnh, ngàm cong, dài 240 mm±10mm	Cái	1
23	Dụng cụ bóc xương Lambotte	Dùng để bóc tách mô mềm, màng xương khỏi bề mặt xương trước khi cắt, mài, ghép xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu nhọn, dài 210-220mm, đầu rộng 20mm±1mm	Cái	1
24	Kẹp tái định vị	Dùng để tạm thời mảnh xương, định vị nẹp vít, hoặc giữ đúng trục trong lúc khoan hoặc bắt vít Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, có vít khóa, dài 230-240mm	Cái	2
25	Kẹp giữ xương	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong về bên, khớp vít linh động, có khóa vít, dài 260mm±10mm, ngàm rộng 3-4mm và 10-11mm	Cái	2
26	Kẹp giữ xương Kern-Lane	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 240mm±10mm, có khóa cài, ngàm rộng 9mm±1mm	Cái	2
27	Dụng cụ nạy xương	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong 90°, dài 230mm±10mm, rộng 43mm±2mm	Cái	2
28	Dụng cụ nạy xương Hohmann	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 240mm±10mm, rộng 17mm±2mm	Cái	2
29	Banh xương	Dùng để mở rộng, giữ cố định các mảnh xương, khớp hoặc mô cứng, tạo không gian thao tác trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 1 răng nhọn, dài 240-250mm	Cái	2

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: đáy hộp, nắp hộp và khay lưới Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 3/4, kích thước trong 420 x 260 x C160mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khoá, tương thích với đáy hộp. Khay lưới không có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp.	Bộ	1
III	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT CĂNG TAY - XƯƠNG ĐÒN		Bộ	2
1	Kẹp sàng Backhaus	Dùng để kẹp sàng mổ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm	Cái	6
2	Kẹp phẫu tích mô Allis	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm có răng 5x6, dài 150-160mm	Cái	2
3	Cán dao mổ số 4	Dùng để gắn lưới dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm; Loại số 4; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
4	Kẹp mang kim Crile-Wood (Baby)	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,40mm, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài 150mm±10mm	Cái	3
5	Kéo phẫu thuật Mayo	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 150-160mm	Cái	1
6	Kéo phẫu tích Metzenbaum (Baby)	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 140-150mm	Cái	2
7	Kẹp gấp bông băng Rampley	Dùng để gấp bông băng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 250mm±10mm	Cái	2
8	Kẹp động mạch Crile	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, dài 160mm±10mm	Cái	8
9	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm có răng 1x2, dài 160mm±10mm	Cái	3
10	Kẹp phẫu tích	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 160mm±10mm	Cái	2
11	Búa Cottle	Dùng để đục, đóng đinh, nắn chỉnh xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 180-190mm, đường kính 30mm±2mm, nặng 230-250g	Cái	1
12	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, rất mảnh, dài 200-210mm, lưỡi rộng 10mm±1mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, dài 200-210mm, lưỡi rộng 8mm±0,5mm	Cái	2
14	Đục lòng máng Partsch	Dùng để đục xương theo rãnh, lấy xương ghép, tạo hình xương trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 140mm±10mm, lưỡi rộng 6mm±0,5mm	Cái	2
15	Đục xương Smith-Peterson	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, cong, dài 200-210mm, đầu rộng 9-10mm	Cái	1
16	Đục xương Hibbs	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, cong, dài 240mm±10mm, đầu rộng 6mm±0,5mm	Cái	1
17	Dụng cụ nạy xương Williger	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu tù, dài 170mm±10mm, đầu rộng 5-6mm	Cái	2
18	Dụng cụ bóc xương Lambotte	Dùng để bóc tách mô mềm, màng xương khỏi bề mặt xương trước khi cắt, mài, ghép xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu nhọn, dài 210-220mm, đầu rộng 10mm±1mm	Cái	1
19	Thìa nạo xương	Dùng để nạo mô xương, lấy tổ chức bệnh lý trong khoang xương hoặc mô mềm Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 160mm±10mm	Cái	1
20	Banh xương Volkmann	Dùng để mở rộng, giữ cố định các mảnh xương, khớp hoặc mô cứng, tạo không gian thao tác trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 1 răng nhọn, dài 220mm±10mm	Cái	1
21	Kẹp giữ xương	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong về bên, khớp vít linh động, có khóa vít, dài 190mm±10mm, ngàm rộng 2-3mm và 7mm±0,5mm	Cái	2
22	Kẹp giữ xương Kern-Mini	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại có khóa cài, dài 150-160mm, ngàm rộng 7-8mm	Cái	2
23	Kìm gặm xương trợ lực mạnh	Dùng để cắt, gặm, tạo hình xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại trợ lực mạnh, ngàm cong, dài 240 mm±10mm	Cái	1
24	Dụng cụ nạy xương	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 160mm±10mm, rộng 2mm/8mm	Cái	2
25	Banh vết thương US-Army	Dùng để băng vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, bộ 2 chiếc, dài 220mm±10mm, kích thước 22 x 15mm, 26 x 15mm, 39 x 15mm, 43 x 15mm (±2mm)	Bộ	2

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: đáy hộp, nắp hộp và khay lưới Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 3/4, kích thước trong 420 x 260 x C160mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khoá, tương thích với đáy hộp. Khay lưới không có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp.	Bộ	1
IV	BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT XƯƠNG ĐÙI		Bộ	2
1	Kẹp ruột Allis-Thoms	Dùng để kẹp ruột trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại yếu, thẳng, ngâm có răng (6x7), dài 200mm±10mm	Cái	2
2	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng mỡ Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm	Cái	8
3	Cán dao mổ số 4	Dùng để gắn lưới dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm; Loại số 4; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt	Cái	1
4	Banh vết thương US-Army	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, bộ 2 chiếc, dài 200mm±10mm, kích thước 41 x 13mm, 47 x 13mm, 37 x 25mm, 45 x 25mm (±2mm)	Bộ	2
5	Banh vết thương US-Army	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, bộ 2 chiếc, dài 220mm±10mm, kích thước 22 x 15mm, 26 x 15mm, 39 x 15mm, 43 x 15mm (±2mm)	Bộ	2
6	Banh tổ chức Kocher	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 230mm±10mm, kích thước lưới 60 x 25mm (±2mm)	Cái	2
7	Kéo phẫu thuật Mayo	Dùng để cắt mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 150-160mm	Cái	1
8	Kéo phẫu tích Metzenbaum	Dùng để phẫu tích mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, Lưỡi phủ Tungsten Carbide, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 200mm±10mm	Cái	2
9	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Dùng để giữ kim khâu trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim, đầu phủ TC (Tungsten Carbide); tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, bước răng 0,50mm, dùng cho chỉ tới 3/0, dài 200-210mm	Cái	3
10	Kẹp gấp bông băng Foerster-Ballenger	Dùng để gấp bông băng Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, ngâm trơn, dài 240-250mm	Cái	2
11	Kẹp mạch máu Heiss	Dùng để kẹp, cầm máu tạm thời các mạch máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại mảnh, cong, đầu tù, dài 200mm±10mm	Cái	8
12	Nhíp mô	Dùng để kẹp, giữ mô trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngâm có răng 1x2, dài 200mm±10mm	Cái	3
13	Kẹp phẫu tích	Dùng để kẹp phẫu tích trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 200mm±10mm	Cái	2

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Dụng cụ nạy xương Quervain	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong nhẹ, đầu tù, dài 190-200mm, đầu rộng 6mm±0,5mm	Cái	2
15	Búa Ombredanne	Dùng để đục, đóng đinh, nắn chỉnh xương Chất liệu thép không gỉ, tay cầm chất liệu Peek; tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 240mm±10mm, đường kính đầu 40mm±3mm, nặng 500-600g	Cái	1
16	Đục xương Hibbs	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, cong, dài 240mm±10mm, đầu rộng 16mm±1mm	Cái	1
17	Đục xương Smith-Peterson	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại lưỡi vát hai bên, thẳng, dài 200-210mm, đầu rộng 14mm±1mm	Cái	1
18	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, dài 200-210mm, lưỡi rộng 8mm±0,5mm	Cái	1
19	Đục lòng máng Stille	Dùng để đục xương theo rãnh, lấy xương ghép, tạo hình xương trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, dài 200-210mm, lưỡi rộng 12mm±1mm	Cái	1
20	Đục xương Stille	Dùng để đục, tạo hình, và mở đường xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại thẳng, lưỡi vát 2 bên, rất mảnh, dài 200-210mm, lưỡi rộng 12mm±1mm	Cái	1
21	Dụng cụ nạy xương	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong 90°, dài 230mm±10mm, rộng 43mm±3mm	Cái	2
22	Dụng cụ nạy xương Schumacher	Dùng để nạy, bóc tách mô mềm khỏi bề mặt xương, tách màng xương hoặc nâng xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, mặt trái có khía, đầu hình chữ v, dài 290mm±10mm, rộng 18mm/35mm±1mm	Cái	2
23	Banh xương	Dùng để mở rộng, giữ cố định các mảnh xương, khớp hoặc mô cứng, tạo không gian thao tác trong phẫu thuật chỉnh hình Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại 1 răng nhọn, dài 240-250mm	Cái	1
24	Kẹp giữ xương Farabeuf	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại ngàm lớn, có thể điều chỉnh, dài 250-260mm, ngàm rộng 11mm±1mm	Cái	2
25	Kẹp giữ xương	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong về bên, khớp vít linh động, có khóa vít, dài 280mm±10mm, ngàm rộng 4-5mm và 11-12mm	Cái	2
26	Kẹp giữ xương Lane	Dùng để giữ chặt các đầu gãy xương hoặc bản nẹp xương trong quá trình phẫu thuật kết hợp xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại có khóa cài, dài 320mm±10mm, ngàm rộng 13mm±1mm	Cái	2
27	Thìa nạo xương	Dùng để nạo mô xương, lấy tổ chức bệnh lý trong khoang xương hoặc mô mềm Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại hai đầu, dài 200mm±10mm	Cái	1

STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
28	Dụng cụ bóc xương Lambotte	Dùng để bóc tách mô mềm, màng xương khỏi bề mặt xương trước khi cắt, mài, ghép xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại cong, đầu nhọn, dài 210-220mm, đầu rộng 20mm±2mm	Cái	1
29	Kim găm xương trợ lực rất mạnh	Dùng để cắt, găm, tạo hình xương Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại trợ lực rất mạnh, ngàm cong, dài 240 mm±10mm	Cái	1
30	Banh tổ chức Kocher	Dùng để banh mô trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Loại dài 210-220mm, kích thước lưỡi 80 x 16mm±1mm	Cái	2
31	Hộp đựng dụng cụ	Dùng để đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật Bao gồm: đáy hộp, nắp hộp và khay lưới Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm, tiệt trùng được ở 134°C Đáy hộp loại không có lỗ thoát khí, cỡ 3/4, kích thước trong 420 x 260 x C160mm(±5mm) Nắp hộp có lẫy khoá, tương thích với đáy hộp. Khay lưới không có chân, đặt vào tương thích với đáy hộp.	Bộ	1

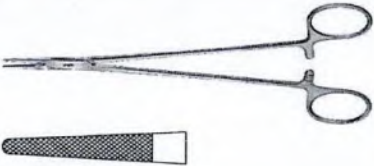
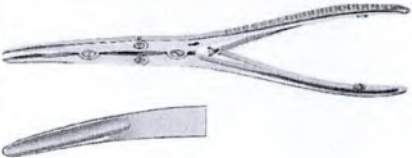
Yêu cầu chung: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

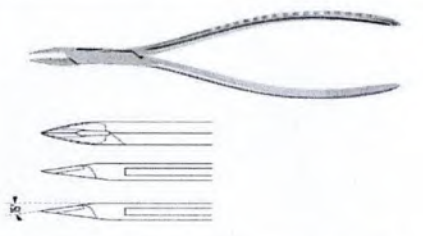
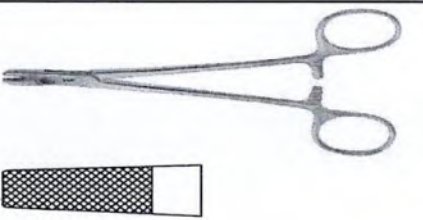
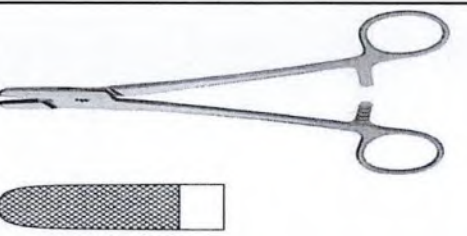
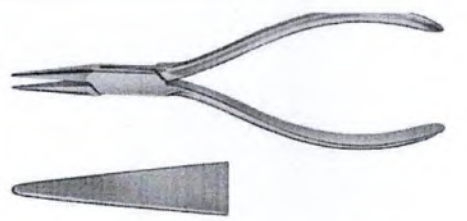
Phụ lục 3: Bộ dụng cụ phẫu thuật David oy đặt cắt Amydan

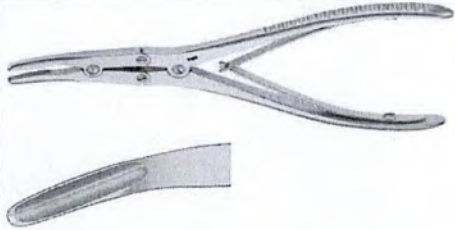
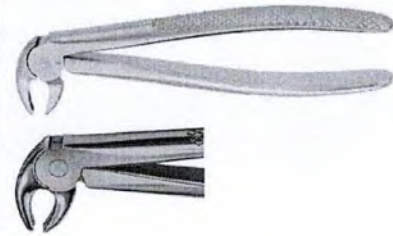
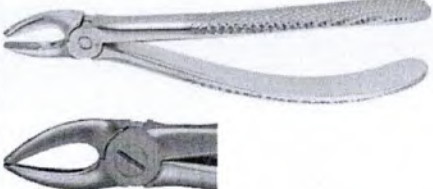
STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Khung treo dụng cụ dè lưỡi Davis-Boyle, cho người lớn	Dùng để treo dụng cụ dè lưỡi Davis-Boyle Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 170mm±10mm, rộng 110mm±5mm; có đệm silicon Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
2	Dụng cụ dè lưỡi không kèm cán Russel-Davis, loại mảnh	Dùng để dè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D57*R18mm(±2mm). Loại mảnh, lưỡi có rãnh luồn ống nội khí quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
3	Dụng cụ dè lưỡi không kèm cán Russel-Davis	Dùng để dè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D75*R33mm(±3mm); lưỡi có rãnh luồn ống nội khí quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
4	Dụng cụ dè lưỡi không kèm cán Russel-Davis	Dùng để dè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D85*R38mm(±3mm); lưỡi có rãnh luồn ống nội khí quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
5	Dụng cụ dè lưỡi không kèm cán Davis-Boyle	Dùng để dè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D108*R25mm(±3mm); lưỡi có kênh dẫn gây mê Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	

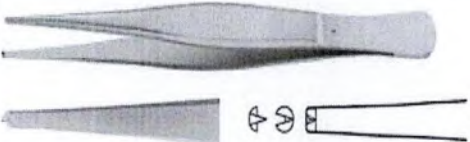
STT	Tên dụng cụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh minh họa
6	Dụng cụ đè lưỡi không kèm cán Davis-Boyle	Dùng để đè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D92*R25mm(±3mm); lưỡi có kênh dẫn gây mê Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
7	Dụng cụ đè lưỡi không kèm cán Davis-Boyle	Dùng để đè lưỡi Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 130-140mm, kích thước lưỡi D75*R25mm(±3mm); lưỡi có kênh dẫn gây mê Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
8	Kẹp giữ Amidan Colve	Dùng để kẹp, giữ Amidan Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 200mm±10mm, đầu cong Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
9	Ống hút De Bakey	Dùng để hút máu, dịch trong phẫu thuật Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 270-280mm; Loại cong; Đầu hút đường kính 9mm, có rãnh hình quả khế, dùng cho ống hút đường kính 6-10mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
10	Kẹp cầm máu Kocher-Ochsner	Dùng để kẹp cầm máu Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng được ở 134°C Dài 200mm±10mm, loại cong, ngàm có răng 1x2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	

Phụ lục 4: Danh mục bộ dụng cụ răng hàm mặt

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh hoạ
	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt		Bộ	2	
1	Kẹp mang kim Hegar-Mayo	Dùng để để giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ hoặc hợp kim Dài 180-190mm, Loại thẳng, bước răng 0,50mm, dùng cho chỉ từ 1/0 tới 3/0, ngàm phủ TC(Tungsten Carbide) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
2	Kẹp động mạch Rochester-Pean cong	Dùng để kẹp động mạch Chất liệu hợp kim Dài 180-190mm, loại cong, ngàm có răng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
3	Kẹp động mạch Rochester-Pean thẳng	Dùng để kẹp động mạch Chất liệu hợp kim Dài 180-190mm, loại thẳng, ngàm có răng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
4	Kim găm xương	Dùng để găm xương Chất liệu hợp kim Loại cong, ngàm hẹp, hoạt động kép, dài 150-160mm, ngàm rộng 3mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
5	Kim cắt chỉ thép	Dùng để cắt chỉ thép Chất liệu hợp kim Loại thẳng, dài 110-120mm, dùng cho chỉ thép có đường kính tối đa 0.4mm (chỉ cứng), lưỡi phủ TC (Tungsten Carbide) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
6	Kẹp xoắn chỉ thép	Dùng để buộc, xoắn chỉ thép Chất liệu hợp kim Loại thẳng, ngàm có khía 0,5mm, khớp hộp, có khóa cài, dài 150mm±10mm; ngàm phủ TC (Tungsten Carbide) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
7	Dụng cụ xoắn chỉ thép	Dùng để buộc, xoắn chỉ thép Chất liệu hợp kim; Loại thẳng, dài 180-190mm, bước răng 0,5mm; ngàm phủ TC (Tungsten Carbide) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
8	Kim uốn chỉ thép	Dùng để uốn chỉ thép Chất liệu thép không ri Loại mũi bẹt, ngàm trơn, dài 140mm±10mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	

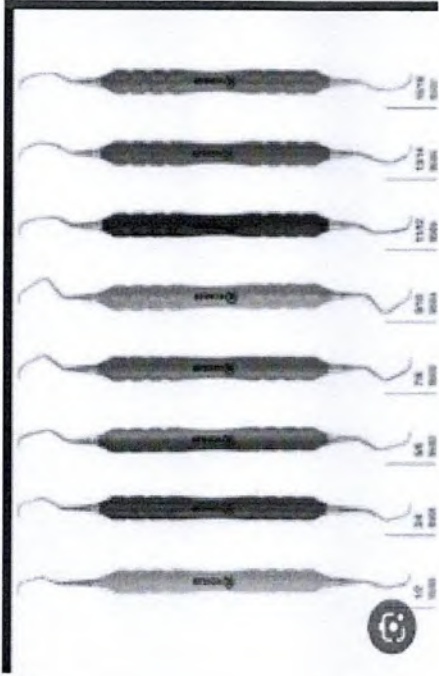
STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
9	Kim găm xương Beyer	Dùng để găm xương Chất liệu thép không rỉ Loại cong, hoạt động đôi, dài 180mm±10mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
10	Kim nhổ răng nanh hàm dưới và răng số 4	Dùng để nhổ răng nanh hàm dưới và răng số 4 Chất liệu thép không rỉ Loại đầu kim gấp 90 độ, dài 140mm±10mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
11	Kim nhổ răng số 4 hàm trên	Dùng để nhổ răng số 4 hàm trên Chất liệu thép không rỉ Loại dài 160-170mm; ngàm có vân hình vuông Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	
12	Dụng cụ nạo róc xương	Dụng để nạo róc xương Chất liệu thép không rỉ Loại cong, hai đầu, tù/tù, dài 190mm±10mm, chiều rộng hàm 5mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	01	

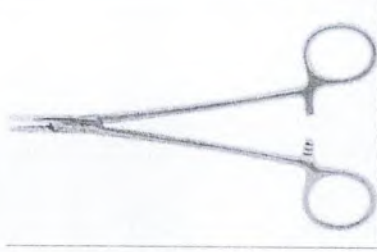
STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
13	Banh vết thương Farabeuf	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ Loại hai đầu, dài 120-130mm, bộ 04 chiếc, kích thước lưỡi 22 x 10mm, 25 x 10mm, 28 x 12mm, 32 x 12mm(± 1 mm)	Bộ	01	
14	Banh vết thương và khí quản	Dùng để banh vết thương và khí quản Chất liệu thép không gỉ Loại cong, 1 đầu, 2 răng tù, dài 160-170mm, kích thước ngàm 6,8 x 7,5mm($\pm 0,5$ mm)	Cái	01	
15	Dụng cụ bẫy chân răng	Dùng để bẫy chân răng Chất liệu thép không gỉ Loại thẳng, tay cầm lõm chỗ để ngón cái, dài 150mm ± 10 mm, mũi rộng 2mm	Cái	01	
16	Kẹp sãng Backhaus	Dùng để kẹp sãng Chất liệu thép không gỉ Dài 110mm ± 10 mm, loại cong, mũi nhọn, tay cầm có khoá	Cái	01	
17	Nhíp mô	Dùng để giữ, kẹp mô Chất liệu thép không gỉ Loại thẳng, ngàm có răng (1x2), dài 160mm ± 10 mm, ngàm rộng 1,6-1,8mm	Cái	01	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
18	Nhíp phẫu tích	Dùng để phẫu tích trong phẫu thuật thủ thuật Chất liệu thép không rỉ Loại thẳng, ngàm có khía, dài 180mm±10mm, ngàm rộng 2,5-2,8mm	Cái	01	
19	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng	Dùng để cắt trong phẫu thuật Chất liệu thép không rỉ Loại thẳng, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 170-180mm	Cái	01	
20	Kéo phẫu thuật Mayo cong	Dùng để cắt trong phẫu thuật Chất liệu thép không rỉ Loại cong, lưỡi vát, mũi tù/tù, dài 170-180mm	Cái	01	
21	Kẹp phẫu tích mô Allis	Dùng để phẫu tích mô Chất liệu thép không rỉ Loại thẳng, ngàm có răng 4x5, dài 150-160mm	Cái	01	
22	Ống hút cỡ lớn 12FR	Dùng để hút máu, dịch trong phẫu thuật Chất liệu thép không rỉ Đầu hình giọt nước, thon, đường kính 4mm, dài 230mm±10mm, gấp góc 30 độ, chiều dài hoạt động 160mm-170mm	Cái	01	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
23	Cán dao mổ số 3	Dùng để gắn lưới dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ Dài 120-130m; Loại số 3, có thước đo; Tay cầm có rãnh nhám hoặc thiết kế chống trượt,	Cái	01	
24	Bát đựng bệnh phẩm	Dùng để đựng bệnh phẩm Chất liệu thép không gỉ Dung tích $\geq 160\text{ml}$	Cái	01	
25	Kẹp mạch máu Rochester-Pean	Dùng để kẹp mạch máu Chất liệu thép không gỉ Dài 220-230mm, loại thẳng, đầu tù, ngàm có răng cưa	Cái	01	

Phụ lục 5: Danh mục Bộ gracey nạo túi nha chu và Bộ tiểu phẫu của Khoa Khám bệnh

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh hoạ
I	Bộ gracey nạo túi nha chu		Bộ	1	
1	Bộ gracey nạo túi nha chu	1. Tính năng: Dùng để nạo cao răng dưới nước, làm nhẵn gốc răng và làm sạch túi nha chu sâu 2. Cấu hình: Gồm 8 cây 2 đầu nạo cho các mặt răng. - Số 1-2: dùng cho răng cửa và răng nanh. - Số 3-4: dùng cho răng cửa và răng nanh. - Số 5-6: cho răng cửa và răng cối nhỏ. - Số 7-8: dùng cho răng cối nhỏ. - Số 9-10: dùng cho mặt ngoài- trong. - Số 11-12: dùng cho mặt gần răng sau. - Số 13-14: dùng cho mặt xa răng phía sau. - Số 15-16: dùng cho răng cối. 3. Yêu cầu kỹ thuật Chất liệu thép không gỉ Các số được phân biệt theo từng mã màu khác nhau Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	1	
II	Bộ tiểu phẫu		Bộ	4	
1	Cán dao số 4	Dùng để gắn lưỡi dao mổ chuyên dụng Chất liệu thép không gỉ Dài 120-130m; Loại số 4	Cái	1	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
2	Kìm kẹp kim	Dùng để để giữ kim khâu trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Dài 160mm±10mm, Loại thẳng, ngàm có răng, dùng cho chỉ từ 4/0 tới 3/0 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
3	Panh cong không mấu	Dùng để kẹp trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Dài 140mm±5mm, loại cong, không có mấu Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
4	Kéo thẳng đầu nhọn	Dùng để cắt trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Dài 140mm±5mm, loại thẳng, mũi nhọn/nhọn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
5	Kéo cong đầu nhọn	Dùng để cắt trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Dài 140mm±5mm, loại cong, mũi nhọn/nhọn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	SL	Hình ảnh minh họa
6	Nhíp phẫu tích không mẫu	Dùng để phẫu tích trong phẫu thuật thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Loại thẳng, không mẫu, ngàm có khía, dài 120-140mm±10mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
7	Nhíp phẫu tích có mẫu	Dùng để phẫu tích trong phẫu thuật thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Loại thẳng, ngàm có răng (1x2), dài 120-140mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	
8	Banh vết thương Farabeuf	Dùng để banh vết thương Chất liệu thép không gỉ Loại hai đầu, dài 120mm±5mm, bộ 2 chiếc, kích thước lưỡi 11mm(±1mm)x(22-30)mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	1	
9	Ống hút	Dùng để hút máu, dịch trong phẫu thuật, thủ thuật Chất liệu thép không gỉ Đường kính 2-3mm, dài 180mm±10mm, gấp góc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1	